

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh

Địa chỉ: Thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 137 · 2. Tờ bản đồ số: 05

3. Địa chỉ thửa đất: Thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

4. Diện tích: 5978,2 m²

(Bằng chữ: Năm nghìn chín trăm bảy mươi tám phẩy hai mét vuông)

5. Hình thức sử dụng:

+ Sử dụng riêng: 5978,2 m²

+ Sử dụng chung: không m²

6. Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở y tế

7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

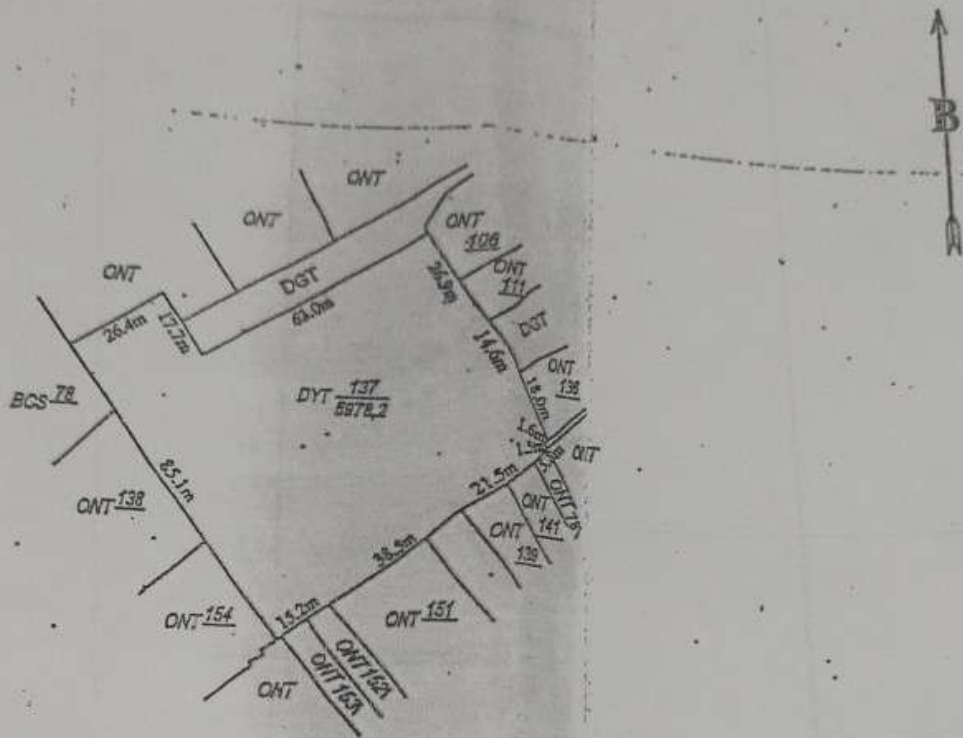
8. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất

III- Tài sản gắn liền với đất

Phòng làm việc, khu khám và chữa bệnh. Diện tích chiếm đất 1498,5 m²

IV- Ghi chú

V- Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ 1:2000

Ngày 30 tháng 6 năm 2008

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

TU. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



NGUYỄN XUÂN TUYẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh
Địa chỉ: xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 250 2. Tờ bản đồ số: 05

3. Địa chỉ thửa đất: xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

4. Diện tích: 3933,9 m²

(Bằng chữ: Ba nghìn chín trăm ba mươi ba phẩy chín mét vuông)

5. Hình thức sử dụng:

+ Sử dụng riêng: 3933,9 m²

+ Sử dụng chung: không m²

6. Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở y tế

7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

8. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố
và Trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố
trên cơ sở chia tách Trung tâm y tế huyện, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV, ngày 12/4/2005 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quy định Phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-UBND ngày 06/12/2005 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4326 TT/YT, Tờ trình số 4328 TT/YT ngày 27/12/2005 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 20/SNV-TC ngày 09/01/2006,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố và Trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố trên cơ sở chia tách Trung tâm y tế huyện, thành phố (có danh sách đính kèm). Kể từ ngày ký quyết định.

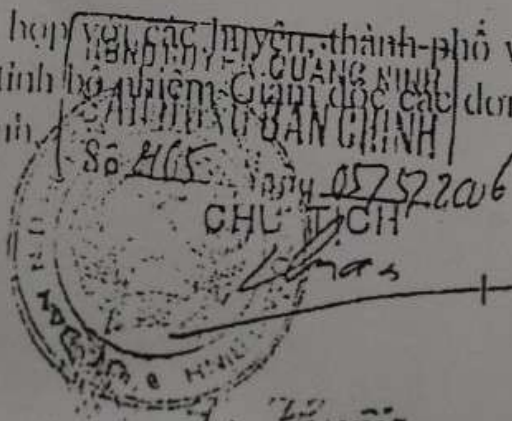
Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố và Trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để hoạt động.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm:

1- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các huyện, thành phố tổ chức việc chia tách (về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, viên chức, tài sản, tài chính ...) hoàn thành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/3/2006.

2- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế và bố trí cán bộ, viên chức các đơn vị có tên tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành.

3- Phối hợp với các huyện, thành phố và Sở Nội vụ làm thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm Giám đốc các đơn vị có tên tại Điều 1 theo phân cấp quản lý hiện hành.



Handwritten signature

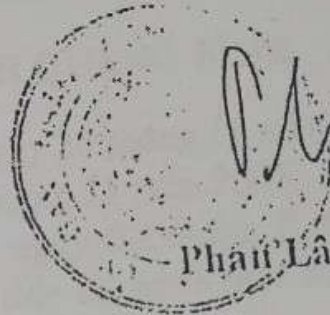
BẢN

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nội nhận:

- Như điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT UBND tỉnh;
- Ban TC Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các P. Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phòng NV LD-TB-XH các huyện, thành phố;
- Phòng y tế các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP, NCVX UBND tỉnh, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Lâm Phương
Phan Lâm Phương

Số 3138/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 02 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của
Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự
án "Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh" ngày 12 tháng 12 năm
2007;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình tại
công văn số: 701/TNMT-MT ngày 17 tháng 12 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
"Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh" tại thôn Đình Mười, xã Gia
Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi là chủ dự án).

Điều 2: Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được
nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau
đây:

1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của Bệnh viện đa khoa
huyện Quảng Ninh phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Quy chế bảo vệ môi
trường Ngành Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 29/1999/QĐ-BXD
ngày 22/10/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đồng thời phải căn cứ các đặc
điểm tự nhiên của khu vực.

2. Rác thải bệnh viện phải được phân loại tại nguồn và thu gom xử lý theo
quy định của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 2575/1999/QĐ-BYT
ngày 27/8/1999 của Bộ Y tế. Sau khi phân loại rác thải nguy hại phải được thiêu
đốt tại lò đốt rác thải y tế của bệnh viện; Lò đốt phải được thiết kế, xây dựng và
lắp đặt đảm bảo xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đạt
TCVN 5660 - 1999. Rác thải sinh hoạt phải được thu gom vận chuyển đến bãi
rác huyện Quảng Ninh để xử lý theo quy định.

3. Nước thải phải được thu gom và xử lý riêng đối với từng nguồn thải.
Nước thải y tế xử lý theo hệ thống riêng đảm bảo TCVN 7382 - 2004 (mức I)
trước khi thải ra môi trường. Riêng nước thải có chứa chất phóng xạ thải ra từ
phòng chụp X quang phải được thu gom và xử lý theo Thông tư liên tịch số

2237/1999/TTLT/BKHCMNT-BYT ngày 28/12/1999 của Bộ Khoa học Công nghệ Môi trường và Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện an toàn bức xạ trong y tế.

4. Trong quá trình thi công, xây dựng cũng như vận chuyển nguyên vật liệu đến chân công trình phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu hợp lý về bụi, độ ồn, chất thải rắn và nước thải phải được xử lý để không ảnh hưởng đến mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường khu vực.

5. Đảm bảo diện tích cây xanh tối thiểu 35% diện tích dự án, chọn chủng loại cây xanh phù hợp với điều kiện tự nhiên khu vực, tán rộng tạo bóng mát.

6. Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về bảo vệ môi trường, chủ dự án phải báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường tiến hành kiểm tra, vận hành thử nghiệm đảm bảo đạt tiêu chuẩn về môi trường mới được đưa vào sử dụng.

7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 3: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 5: Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Thủ trưởng các Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh, Chủ tịch UBND xã Gia Ninh và Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Lưu VT, NN.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỮU HOÀI

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 257/QĐ-UBND

BẢN SAO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Dự án: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh của Sở Y tế tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 301
Ngày: 10/5/2018
Chức năng: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Lưu ý: Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh của Sở Y tế, họp ngày 22 tháng 5 năm 2017;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 1049/SYT-KHTC ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Sở Y tế tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1265/STNMT-CCMT ngày 07 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh (sau đây gọi là dự án) của Sở Y tế tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí dự án: Tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

1.2. Quy mô dự án:

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại công suất < 18kg/giờ.

- Đầu tư các thiết bị thu gom, phân loại, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn y



2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng, Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật khác có liên quan đến dự án. Đảm bảo các phân khu chức năng, xây dựng các hạng mục công trình theo đúng thiết kế quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

2.3. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải bảo đảm nước thải trong giai đoạn hoạt động của bệnh viện phải được thu gom, xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi thải ra môi trường; bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải được thu gom, xử lý bảo đảm vệ sinh môi trường. Việc khai thác nguồn nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước phải được cấp phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

2.4. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và các quy định hiện hành khác.

2.5. Thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công và hoạt động của dự án; nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án để tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Quảng Ninh, UBND xã Gia Ninh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2.6. Báo cáo UBND huyện Quảng Ninh về nội dung Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Lập và niêm yết bản tóm tắt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại trụ sở UBND xã Gia Ninh (nơi thực hiện dự án) trong đó thể hiện nội dung về các loại chất thải, công nghệ xử lý, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

2.7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.8. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

- Không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Thay đổi địa điểm thực hiện dự án so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;
- Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quảng Ninh và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh, Chủ tịch UBND xã Gia Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- CT, các PCT UBND

- Lưu: VT, CVTNMT.

SỐ CHỨNG THỰC: 6916

quyển số: 01

Ngày: 18-07-2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM LÝ

Lê Minh Ngân



Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Bình
Số 2195/QĐ-UBND

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 2195/QĐ-UBND



Sở Y tế
Tỉnh Quảng Bình
Số 1226/SYT-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện
(Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường
chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số
40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ
môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi
trường Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5
bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh) của Sở Y tế, họp ngày 09
tháng 01 năm 2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Cải tạo,
nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện (Bệnh viện Đa
khoa huyện Quảng Ninh) đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số
1226/SYT-KHTC ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
355/TTr-STNMT ngày 24 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự
án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện
(Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh) (sau đây gọi là Dự án) của Sở Y tế
(sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm
theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quảng Ninh, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh, Chủ tịch UBND xã Gia Ninh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✍*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



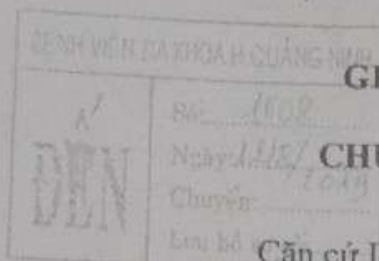
Trần Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2644/GP-UBND

Quảng Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2019



GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;
Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh ngày 20/5/2019 và hồ sơ kèm theo;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/TTr-STNMT ngày 08 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh, địa chỉ tại thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Nước mặt hói Rào Bạc.
2. Vị trí xả nước thải: Thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Tọa độ vị trí xả nước thải theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiều 3⁰, kinh tuyến trực 106⁰, tỷ lệ 1:5.000 được xác định: X(m) = 1920.732; Y(m) = 571.379

3. Phương thức xả nước thải: Xả tự chảy theo ống dẫn kín ra hói Rào Bạc.
4. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24 giờ/ngày đêm.
5. Lưu lượng xả nước thải: Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 75m³/ngày đêm (tương đương 3,125 m³/giờ).

6. Chất lượng nước thải: Các thông số ô nhiễm trong nước thải sau khi xử lý nằm trong giới hạn Cột B, giá trị C_{max} ($K = 1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế (QCVN 28:2010/BTNMT).

Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả hiện trạng	QCVN 28:2010/BTNMT Cột B (C_{max} , $K=1,2$)
1	pH	-	7,0	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	25	≤ 60
3	COD	mg/l	39	≤ 120
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	6,0	≤ 120
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	9,5	≤ 12
6	Sunfua	mg/l	< 0,17	≤ 4,8
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	2,0	≤ 60
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	5,8	≤ 12
9	Tổng Coliforms	MPN/100ml	4.200	≤ 5.000

7. Thời hạn cấp Giấy phép: 5 (năm) năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải trước và sau xử lý, nước nguồn tiếp nhận nước thải; lắp thiết bị đo lưu lượng nước thải. Các vị trí quan trắc bao gồm:

- Nước thải trước và sau khi xử lý quan trắc các thông số: pH, BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, Amoni (tính theo N), Sunfua, Nitrat, Phosphat, Tổng Coliforms.

- Nước nguồn tiếp nhận quan trắc các thông số: pH, BOD₅, COD, DO, chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Nitrat, Phosphat, Tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/1 lần hoặc khi có sự cố và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

3. Hằng năm trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

Quảng Bình, ngày 13 tháng 12 năm 2018

ĐĂNG KÝ	Số: 1276
	Ngày: 13/12/2018
	Địa điểm: ...
	Lưu hồ sơ số: ...

SỐ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: 44.000056.T

(Cấp lần 2)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên: Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: Thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 0232.3872013

E-Mail: tienhv.qn@gmail.com

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 108/SYTQB-GPHĐ; Ngày cấp: 19/08/2014; Nơi cấp: Sở Y tế Quảng Bình.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký các cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-TNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3. Trường hợp có thay đổi tên chủ nguồn thải hoặc địa chỉ, số lượng phát sinh chất thải nguy hại; thay đổi, bổ sung phương án tự tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại tại cơ sở thì phải đăng ký để cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động và thay thế Sổ đăng ký có mã số QLCTNH: 44.000028.T cấp lần 1 ngày 08 tháng 5 năm 2012. *Ucl*

Nơi nhận: *M*

- Như phần I (3);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu CCMT (2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Lương
Phạm Văn Lương

2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 38/HĐKT

Về việc vận chuyển rác thải tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QHH 13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý các CTCC huyện Quảng Ninh được quy định tại quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/08/2002 của UBND huyện Quảng Ninh về việc thành lập BQL các CTCC;

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế của 2 bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ban quản lý các công trình công cộng Quảng Ninh, chúng tôi gồm có:

I - Đại diện Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh (Bên A)

1/Ông: Nguyễn Văn Thân Chức vụ: Giám đốc bệnh viện

Điện thoại: 02323.872.013; 02323.872.925 (phòng TC-KT)

Địa chỉ: Dinh Mươi, Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Mã số thuế: 3100 195 502

Tài khoản: 3716.2.1076116 tại: KBNN huyện Quảng Ninh

II - Đại diện BQL các CTCC huyện Quảng Ninh (Bên B)

1/Ông: Trần Văn Tuyến Chức vụ: Trưởng Ban

2/Bà: Võ Thị Minh Lý Chức vụ: Kế toán trưởng

3/Bà: Nguyễn Thị Tự Chức vụ: Tổ trưởng tổ vệ sinh môi trường

Địa chỉ: TDP Trung Trinh - Thị trấn Quán Hàu - Huyện Quảng Ninh.

ĐT: 0916.326.345 (A.Tuyến); 0917490.338(C. Lý); 0935.214.777(C.Tự)

Mã số thuế: 3100 289 006

Tài khoản: 122000087545 tại Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Quảng Bình.

Đã tiến hành bàn bạc và thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung và yêu cầu thực hiện hợp đồng

1.1 Nội dung thực hiện: Bên B tiến hành vận chuyển rác thải tại trụ sở của bên A lịch cố định vào các ngày thứ 2 hàng tuần và 02 ngày ngoài lịch cố định, thời gian bên B sẽ chủ động sắp xếp và liên lạc trực tiếp cho bên A, số chuyến thực hiện tối đa là 06 chuyến/tháng.

Khi có yêu cầu phát sinh thêm chuyến ngoài hợp đồng thì bên A thông báo cho bên B và bên B sắp xếp bố trí lịch vận chuyển phù hợp theo điều kiện của đơn vị.

1.2 Yêu cầu thực hiện

- Quá trình hợp tác thực hiện đảm bảo theo yêu cầu chất lượng và kỹ thuật tại Thông tư liên tịch 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về chất thải y tế, các văn bản quy định của Nhà nước hiện hành, quy chế bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Bình.



- Địa điểm nhận rác tại bên A: Tại khu vực xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh.

- Liên hệ trực tiếp:

+ Bà: Nguyễn Thị Tuyết Mai — Công ty vệ sinh Phương Nam — SĐT: 0706.181.427

+ Quản lý điều hành: Mai Thị Bích Liên — Trưởng khoa Chống nhiễm khuẩn BVĐK huyện Quảng Ninh — SĐT: 0853.100.678

Điều 2. Giá trị thực hiện hợp đồng

- Giá trị thực hiện hợp đồng là: **4.125.000 đồng/tháng.**

(*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT.

- Khi có phát sinh chuyển vận chuyên, giá trị thanh toán số chuyển phát sinh được tính như sau: Số chuyến x 687.500 đồng/chuyến.

Điều 3. Hình thức và thời gian thanh toán

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian thanh toán: Theo quý hoặc 06 tháng/lần.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên

4.1 Trách nhiệm của bên A

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân viên của bên B đến làm việc theo như thỏa thuận; chỉ đạo đơn đốc các bộ phận thực hiện việc phân loại, thu gom, bảo quản rác thải tại nguồn đúng quy định và vận chuyển rác đến tại khu xử lý chất thải của bệnh viện.

+ Có trách nhiệm thanh toán tiền vận chuyển cho bên B theo giá trị ghi trong hợp đồng.

4.2 Trách nhiệm của bên B

+ Chịu trách nhiệm thực hiện vận chuyển rác thải cho bên A theo các nội dung quy định trong hợp đồng.

+ Quá trình làm việc phải đúng thời gian quy định, không gây ồn ào, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các phòng ban; tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật và tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến 31 tháng 12 năm 2023.


Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi về đơn giá hợp đồng theo quy định của UBND tỉnh Quảng Bình thì bên B sẽ thông báo cho bên A và hai bên tiến hành ký kết phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

Hợp đồng được lập xong cùng ngày và nhất trí ký tên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Văn Thân

ĐẠI DIỆN BÊN B

Trần Văn Tuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 02/2023/HĐKT/MTSC - BVĐKQN

(V/v: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường”;
- Căn cứ Thông tư số 20/2021/ TT- BYT ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y Tế “Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế”;
- Căn cứ văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2023 Tại Công Ty TNHH Môi Trường Sông Công, Chúng tôi gồm:

BÊN A : BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẢNG NINH

Địa chỉ : Thôn Dinh 10, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại : 032387225 (phòng TC – KT)

MST : 3100195502

Tài khoản : 3716.2.1076116; 3713.0.1076116; 9523.2.1076116

Tại : Kho bạc nhà nước huyện Quảng Ninh

Người đại diện :

1. Ông: Nguyễn Văn Thân

Chức vụ: Giám Đốc

2. Ông: Lê Anh Tuấn

Chức vụ: PT Kế toán

Người lập: Lê Thị Ngọc Anh

Người kiểm tra: Huy Khánh Long

BÊN B : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, Xã Tân Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Điện thoại : 0989.691.668

Fax: 0243-2068067

Mã số thuế : 4601328385

Tài khoản : 020261888999

Tại : Ngân hàng Sacombank - chi nhánh Đông Anh – TP.Hà Nội

Người đại diện : **Bà Bùi Thị Hương**

Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

Hai bên đã thống nhất nội dung ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A thuê Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ bên A gồm chất thải được liệt kê trong danh mục dưới đây theo đúng chức năng của Bên B đã được cấp phép tại Giấy phép xử lý CTNH mã số: 1-2-3-4-5-6.134.VX của bên B do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

1.2. Toàn bộ chất thải được chuyên chở và đưa về xử lý tại khu xử lý chất thải nguy hại của Công Ty TNHH Môi Trường Sông Công tại cơ sở xử lý: khu liên hợp xử lý chất thải sông công địa chỉ: Xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Hợp đồng có thời hạn kể từ ngày **01 tháng 02 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2024.**

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

2.1. Địa điểm giao, nhận chất thải: Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh

Địa chỉ : Thôn Dinh 10, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình

2.2. Thời gian giao nhận chất thải được hai bên thỏa thuận thống nhất: Bên A thông báo trước ít nhất 02 ngày cho Bên B.

2.3. Phương thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói

2.4. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí nhân công bốc xếp và phương tiện vận chuyển chuyên dụng đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

ĐIỀU 3: DANH MỤC CHẤT THẢI, ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Danh mục chất thải, đơn giá:

3.1.1. Danh mục chất thải

Danh mục chất thải và điều kiện lưu giữ : Căn cứ theo sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số **44.000056.T** của Bên A được cấp.

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Kg	13 01 01	Rắn/lỏng
2	Hoá chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Kg	13 01 02	Rắn/lỏng

3.2. Đơn giá xử lý:

- Chi phí cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải như sau:
- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao của **01 tháng \leq 450kg** thì chi phí vận chuyển, xử lý với giá khoán là: **5.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)
- Nếu khối lượng chất thải bàn giao của **01 tháng $>$ 450kg**, thì chi phí vận chuyển, xử lý là:
= [(Tổng khối lượng chất thải – 450kg) x 20.000đ/kg] + 5.000.000 VNĐ
- Số lượng chất thải được tính theo số lượng thực tế mà Bên A giao cho Bên B thông qua Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên.

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%;
- Khối lượng chất thải đều được quy đổi bằng đơn vị kilogam;
- Xe vận chuyển có chức năng vận chuyển CTNH.

3.3. Phương thức thanh toán:

3.2.1. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán và xuất hóa đơn tài chính (Hóa đơn phát hành theo thông tin trên Hợp đồng mà Bên A cung cấp cho Bên B). Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).

3.2.2. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Phí ngân hàng do bên chuyển tiền chi trả.

3.2.3. Chứng từ CTNH bên B sẽ chuyển giao cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành xử lý.

3.2.4. Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ khi bên A nhận được hóa đơn tài chính. Bên A chuyển khoản thanh toán chi phí xử lý vào tài khoản số: **020261888999**

Tại : Ngân hàng Sacombank- chi nhánh Đông Anh – TP.Hà Nội.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

4.1.1. Cung cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho bên B trước khi tiến hành hợp đồng. Nếu bên A chưa đăng ký chủ nguồn thải CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương thì Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về thu gom và quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt).

4.1.2. Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động bên A phải được tập trung, phân loại, dán nhãn và lưu giữ cẩn thận trong kho chứa của bên A chờ bàn giao cho bên B thu gom, vận chuyển, xử lý. Tất cả bao bì đó sẽ được tiêu hủy và xử lý cùng với CTNH. Nếu Bên A không phân loại chất thải theo từng loại riêng biệt và không bàn giao chứng từ chất thải nguy hại trong ngày chuyển giao chất thải đúng theo quy định môi trường, thì Bên B sẽ không nhận hàng.

4.1.3. Thông báo trước về số lượng chất thải để bên B bố trí các phương tiện vận chuyển phù hợp. Trong một số trường hợp cần thiết bên A có nhu cầu xử lý gấp các chất thải phát sinh, bên A báo trước cho bên B 01 ngày, bên B sẽ hỗ trợ để giải quyết nhanh trên tinh thần thiện chí và phù hợp với điều kiện của hai bên.

4.1.4. Bố trí đại diện giám sát quá trình giao nhận chất thải giữa hai bên, hướng dẫn các thủ tục xuất nhập tại Bên A để thuận lợi cho bên B ra vào giao nhận hàng.

4.1.5. Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo cho Bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các loại chất thải với nhau.

4.1.6. Chất thải phải được quản lý từ nguồn theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các nghị định thông tư theo quy định của pháp luật.

4.1.7. Bên A ký tên, đóng dấu ở mục 06 bộ “Chứng từ chất thải nguy hại” theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và giao cho Bên B.

4.1.8. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B. Trong thời gian thực hiện hợp đồng hoặc quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nếu xảy ra phát sinh gì thì bên A phải thông tin, phản ánh theo đường dây nóng: Mr.Lợi 0982.315.612; Mr. Long : 0936.337.468; Ms. Ngọc Anh: 037.660.1423

Email: moitruongsongcongkvm@gmail.com

4.2. Trách nhiệm của bên B:

4.2.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện vận chuyển theo yêu cầu của Bên A để tránh tình trạng ứ đọng kho bãi, bảo đảm chất thải được xử lý và tái chế, tái sử dụng theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được xử lý bằng các phương pháp đã đăng ký trong giấy phép xử lý, tiêu hủy CTNH đã được cấp của Bên B.

4.2.2. Bên B có trách nhiệm làm thủ tục xuất trình giấy tờ cần thiết và thực hiện tốt nội quy của Bên A khi xe và công nhân của Bên B ra/vào cổng Bên A.

4.2.3. Bên B phải tuân thủ các quy định của bên A khi làm việc trong địa phận của bên A.

4.2.4. Sau khi chất thải của Bên A được giao cho Bên B, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình vận chuyển, lưu giữ và xử lý thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

4.2.5. Vận chuyển chất thải ra khỏi cổng của Bên A khi đủ chuyến và chỉ chở loại hàng trong danh mục chất thải của Hợp đồng này.

4.2.6. Bên B phải mang đầy đủ các phương tiện thiết bị chuyên dụng cần thiết khi đến thu gom chất thải. Tuân thủ quy chế quản lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH.

4.2.7. Bên B phải cung cấp chứng từ chất thải nguy hại cho Bên A sau khi đã hoàn thành việc xử lý chất thải nguy hại.

4.2.8. Thông tin đầy đủ cho bên A các vấn đề phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Bất kỳ sự sửa đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó sẽ là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

5.2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng.

5.2.1. Hợp đồng được phép chấm dứt trước thời hạn khi một trong hai bên có lý do bất khả kháng.

5.2.2. Hợp đồng được chấm dứt trước thời hạn vì một trong hai bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng mà không thương thuyết được thì được giải quyết theo khoản 5.5 điều này.

5.3. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng trước thời hạn không có lý do chính đáng thì phải chịu mọi thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng đã gây ra cho bên kia.

5.4. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

5.5. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì vướng mắc các bên phải kịp thời thông báo cho nhau và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của cả hai bên. Trường hợp không đạt được những thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án Nhân dân Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa là quyết định cuối cùng và có hiệu lực chấp hành đối với các bên. Chi phí giám định, kiểm tra, lệ phí Tòa, phí thuê Luật sư do bên thua kiện phải chịu theo quy định của Luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng là nghĩa vụ của các bên liên quan trong hợp đồng và cũng là một nguyên tắc luật định. Tuy nhiên, không phải lúc nào hợp đồng cũng được thực hiện một cách suôn sẻ. Vẫn có thể có những biến cố xảy ra làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hợp đồng của các bên. Trong đó có những sự cố nằm ngoài khả năng dự đoán và kiểm soát của các bên, xảy ra không phải do lỗi của các bên, mà do các “sự kiện bất khả kháng” như: lũ lụt, hỏa hoạn, bão, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, đảo chính, đình công, cấm vận, thay đổi chính sách của chính phủ,....

6.2. Khi có các sự kiện này xảy ra làm chậm trễ quá trình thực hiện hợp đồng của một trong các bên liên quan đến hợp đồng, thì bên xảy ra sự cố phải nhanh chóng thông báo cho Bên còn lại trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, để cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh.

ĐIỀU 7. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

7.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hết hạn hợp đồng một trong hai bên không có ý kiến gì bổ sung thì mặc nhiên hợp đồng tự động thanh lý.

7.2. Hợp đồng này chỉ có giá trị đối với hai Bên (A và B), không có giá trị với bất cứ bên thứ ba nào khác.

7.3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.



ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 08 /2023/HĐMB-BVQN
(V/v mua bán chất thải tái chế)

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ vào Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 số 72/2020/QH14 được Quốc Hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 1 tháng 3 năm 2023, tại BVĐK huyện Quảng Ninh, chúng tôi gồm có:

BÊN A : BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẢNG NINH

Địa chỉ : Dinh Mười - Gia Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình.

Mã số thuế : 3100195502

Điện thoại : 02323 872 013- 02323 872 925

Số tài khoản : 371401076116 Tại : KBNN huyện Quảng Ninh

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thân Chức vụ : Giám đốc

BÊN B : HỘ KINH DOANH PHƯƠNG LINH

Địa chỉ : Nhóm 3, TDP 7- Bắc Lý- TP. Đồng Hới- Quảng Bình

Điện thoại : 0983 167 585

Giấy phép kinh doanh số : 29A8006758

Đại diện : Ông Trần Văn Phương Chức vụ : Chủ hộ

Căn cước công dân số: 044000000000, cấp ngày: 20/20/2020, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Hai bên cùng nhau bàn bạc, thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A nhận cung cấp cho Bên B mặt hàng sau:

TT	Tên hàng	Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Khối lượng dự kiến (kg/năm)	Giá trị hợp đồng dự kiến năm (VNĐ)
1	Phế liệu chất thải tái chế (chai dịch truyền nhựa...)	Thông tư số 20/2021/TT-BYT	Kg	5.000	200	1.000.000
Cộng						1.000.000
Bằng chữ			<i>Một triệu đồng.</i>			

Điều 2. Phương thức và tiến độ thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt.
2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
3. Tiến độ thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức trả tiền mặt trực tiếp.

Điều 3. Phương thức giao nhận

- Hai bên thống nhất thu gom và vận chuyển 06 tháng/lần.
- Thời gian giao nhận: Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 07 ngày để bố trí thời gian giao nhận.
- Địa điểm giao hàng: Tại Khu xử lý chất thải BVĐK huyện Quảng Ninh.

Điều 4. Trách nhiệm của hai bên

4.1. Trách nhiệm của Bên A

- Tổ chức thu gom, đóng gói, lưu giữ tạm thời và quản lý theo quy định của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm cân, đo hàng hóa khi bàn giao cho bên B.

4.2. Trách nhiệm của Bên B

- Chịu trách nhiệm phương tiện, chi phí vận chuyển và bốc xếp.
- Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển hàng hóa trong vòng 07 ngày sau khi nhận được thông báo của bên A.

Điều 5. Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực 02 năm kể từ ngày ký.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.



Đồng Hới, ngày 09 tháng 05 năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

HỘ KINH DOANH

Số: 29A8006758

Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 05 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: ..., ngày tháng năm

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): **PHƯƠNG LINH**

2. Địa điểm kinh doanh: Nhóm 3, Tổ dân phố 7, Phường Bắc Lý, Thành Phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 0983167585

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh: Mua bán phế liệu, bao bì

4. Vốn kinh doanh: 100.000.000 đồng. (Một trăm triệu đồng)

5. Họ tên đại diện hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): **TRẦN VĂN PHƯƠNG**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/05/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân:

Số giấy chứng thực cá nhân: 044075000159

Ngày cấp: 01/07/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Đăng Ký QLCT và Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, phường Bắc Lý, thành Phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 7, phường Bắc Lý, thành Phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (nếu có)

STT	Tên thành viên	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị góp vốn (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)	Ghi chú

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 2801 quyền số 1SCT/BS

Này: 09-05-2019



CHỦ TỊCH UBND QUẢNG NAM LÝ

Nguyễn Thị Lệ Hằng

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Xuân Thường

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Số: 044075000159

Họ và tên: **TRẦN VĂN PHƯƠNG**
Ngày, tháng, năm sinh: 16/05/1975
Giới tính: **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán: **Quảng Tiên, Ba Đồn
Quảng Bình**
Nơi thường trú: **Bắc Lý, Thành Phố Đồng Hới
Quảng Bình**

Có giá trị đến: 16/05/2035



Đặc điểm nhân dạng: Sẹo thẳng 1cm x 2cm sau cánh mũi trái

Ngày 01 tháng 07 năm 2016
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VÉ DÂN CƯ

Trần Quốc Sáng

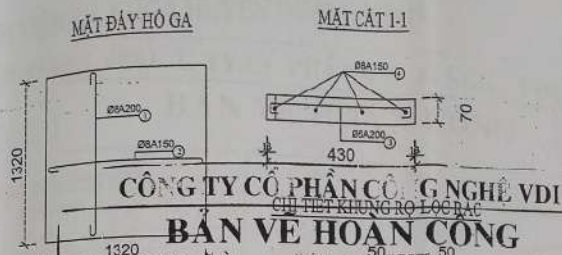
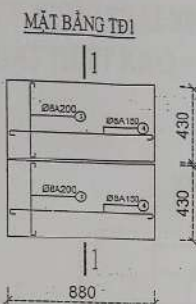
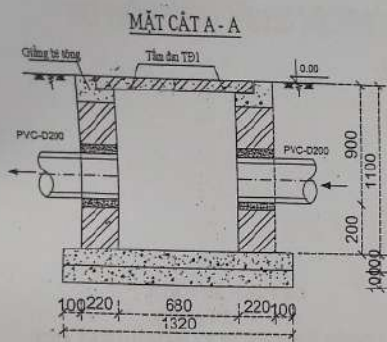
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2702...quyển số: 1SCT/BS

Ngày: 06-03-2019



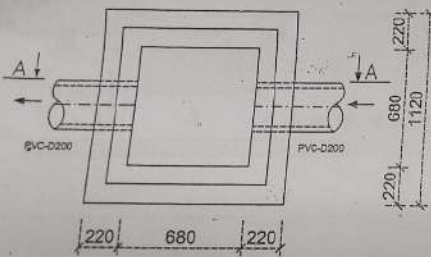
Nguyễn Thị Lệ Hằng

CHI TIẾT HỒ GA THOÁT NƯỚC VÀ MẶT CẮT ĐÀO ĐẶT ỚNG

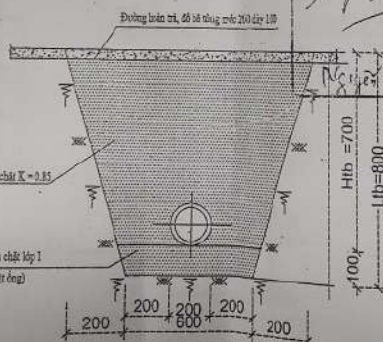


CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VDI
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày... tháng... năm 2019

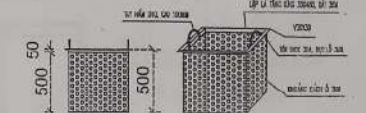
MẶT BẰNG HỒ GA THOÁT NƯỚC (02 cái)



MẶT CẢNH ĐÀO ĐẶT ỚNG



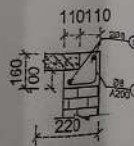
NGƯỜI LẬP: PHỤ ĐẠO
 CHỈ TIẾT TRƯỚC: PHỤ ĐẠO
 KIỂM TRA: PHỤ ĐẠO
 PHỤ ĐẠO: PHỤ ĐẠO
 PHỤ ĐẠO: PHỤ ĐẠO



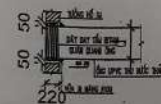
BẢNG THÔNG KÊ THÉP CHO 1 HỒ GA

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	QUY CÁCH	Ø	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / T.C.K	LIỀU LƯỢNG C.K	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TRỌNG LƯỢNG (kg)
CÁI GA	1	Ø 1270 20	8	1370	10	1	13.700	5.41
	2	Ø 1170 20	8	1370	10	1	13.700	5.41
	3	Ø 410 20	8	510	8	2	8.160	3.220
TẦM ĐÀN	4	Ø 890 20	8	950	4	2	7.800	2.808
	5	Ø 710 20	8	750	2	2	3.000	1.184
CỔ GA	6	Ø 1100 20	8	1100	8	2	17.600	6.943
	7	Ø 170 20	8	440	22	2	19.280	7.639

CHI TIẾT CỔ GA



CHI TIẾT NỐI VÀO HỒ GA



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...SKD - PTĐT & HTKT
 Ngày... tháng... năm 20...
 Ghi chú ý tên:

- Thành hồ ga xây gạch đặc 75#, vữa Xim 75#
- Trái bể ga vữa Xim 75#
- Bê tông dầy và nắp bể ga 200#, 4x 1x1

10	2019
HIỆU ĐÌNH	
LÀM	NGÀY THIẾT KẾ DUYỆT
CHỦ ĐẦU TƯ	
SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH	
CÁC NÂNG CẤP HỆ THỐNG THU GOM VÀ DẪN NƯỚC THẢI CHO SỞ Y TẾ	
CÔNG TY CỔ PHẦN MẠI VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	
THẨM ĐỊNH	
Theo Văn bản số...SKD - PTĐT & HTKT	
Ngày... tháng... năm 20...	
Ghi chú ý tên:	
<ul style="list-style-type: none"> Thành hồ ga xây gạch đặc 75#, vữa Xim 75# Trái bể ga vữa Xim 75# Bê tông dầy và nắp bể ga 200#, 4x 1x1 	
CHIA ĐOẠN	T.Á.T.C
HẠNG MỤC	HỒ THU GOM NT
TÊN BẢN VẼ	HỒ GA THU GOM NT
KÝ HIỆU BẢN VẼ	HG-01

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẢNG BÌNH
(CÔNG SUẤT THIẾT KẾ Q = 100 m³/ngày. đêm)

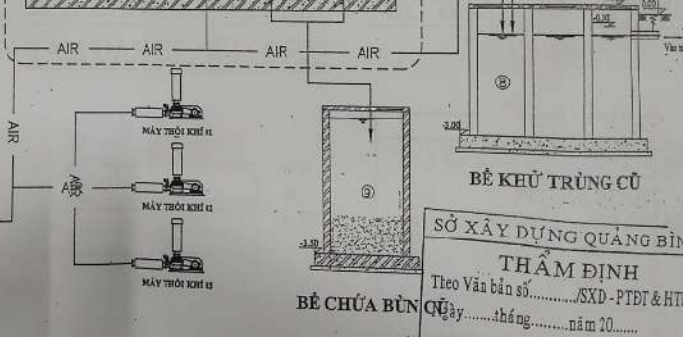
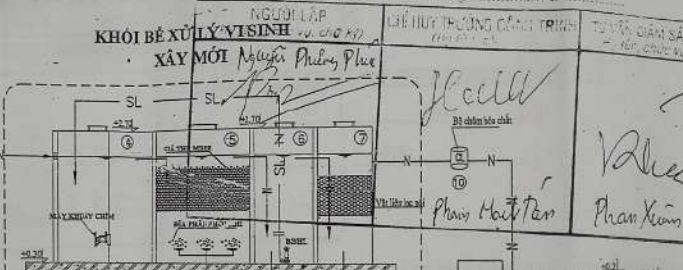
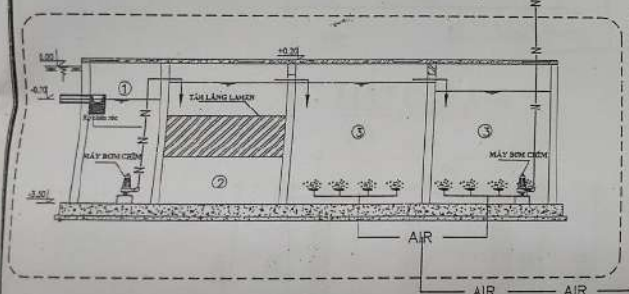
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

10 2019
HIỆU ĐỊNH
LÀM NGÀY THIẾT KẾ DUYỆT



CHỖ DẤU TÊN:
SỞ Y TẾ
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VDI

**KHOẢNG BÈ CẢI TẠO
(CỤM BÈ XỬ LÝ)
CHỈ TẬN DỤNG ĐÁY BÈ LÀM BÈ TỔNG LỐT**



Chú thích:

- ① Bể gom nước thải
- ② Bể lọc kỵ khí
- ③ Bể điều hòa
- ④ Ngăn thiếu khí
- ⑤ Ngăn thiếu khí
- ⑥ Ngăn thiếu khí
- ⑦ Ngăn thiếu khí
- ⑧ Bể khử trùng
- ⑨ Bể chứa bùn
- ⑩ Bể pha hóa chất khử trùng

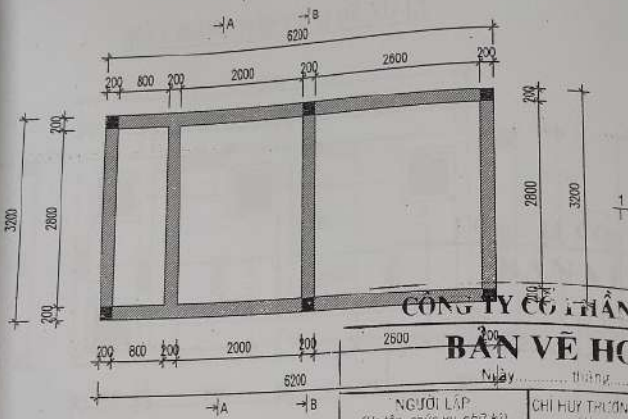
- Ống nước thải
- Ống dẫn bùn
- Ống cấp khí
- Ống dẫn khí

- COS 0.00 TƯƠNG ƯNG VỚI CAO ĐỘ: +3.77

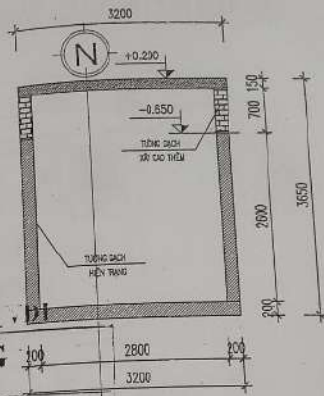
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - PTĐT & HKT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRỤ SỞ BAN QUẢN LÝ VÀ CHẤM DẤU CÔNG TRÌNH VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VDI
THƯỜNG MẠI VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
LÊ VĂN ĐÔNG
NGUYỄN HẠC ĐÔNG
NGUYỄN THẠNH HIỀN
NGUYỄN DUY KHÁNH
GAI ĐOẠN TKT.C
HẠNG MỤC CÔNG NGHỆ
Tên bản vẽ:
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ
KÝ HIỆU BẢN VẼ: QN-CN/01

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

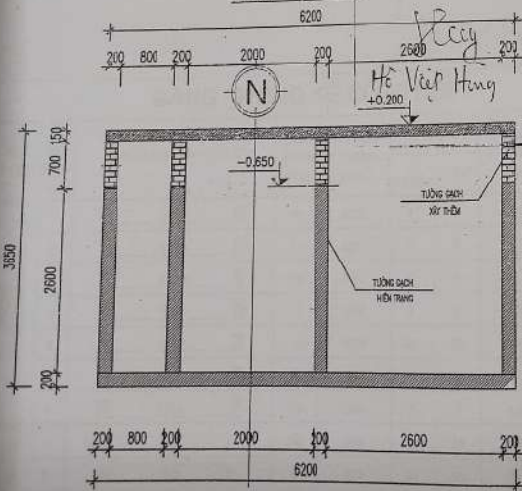


MẶT CẮT A-A

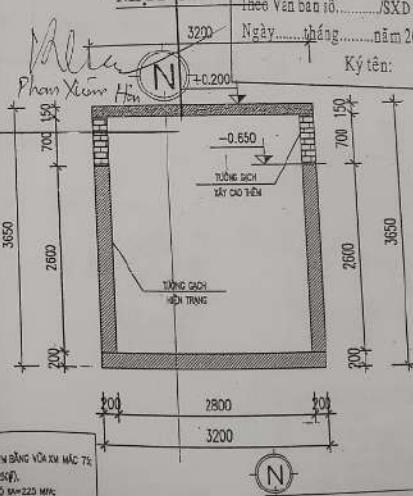


BẢN VẼ HOÀN CÔNG

MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT B-B



GHI CHÚ

- ĐAI BÊ HIỆN TRẠNG
- TẦNG DUNG THÀNH BÊ CỐ, XÂY CHỌI THÊM 0.7M BẰNG VÀO XƯ MẮC 7X
- BÊ TƯỜNG NẾP BÊ CỐ 1X2 CẤP BÊN 200 (M250)
- CỐT THÉP CỐ ĐK D=10MM DÙNG THÉP CÍ CỎ RA=235 MPa
- CỐT THÉP CỐ ĐK D=12MM DÙNG THÉP CÍ CỎ RA=235 MPa
- VÊ TRÉ KHỚP THUỐC LỎ CHƠI SẠC XÂY SẴN VÊ CÔNG HOẸ
- LỒA CẮT, NỔ THÉP TIÊU CHUẨN KINH
- CỘT 0.00 TƯỜNG ĐANG VỚI CAO ĐỘ TỰ NHIÊN +3.77M

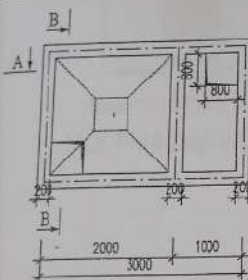
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH

THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số.....SXĐ - PTBT & HKT
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:.....

10	2019		
HIỆU ĐÍNH			
LÀM	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
CHỖ ĐAU TỰ:			
SỞ Y TẾ			
CÁI TẠO, NANG CẤP HÉ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI S BỆNH VIỆN TỈNH QUẢNG BÌNH			
ĐỊA ĐIỂM TỈNH QUẢNG BÌNH			
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HỒI TRUNG VIỆT NAM			
THỜI ĐIỂM THI CÔNG:..... SỐ QUẢN LÝ:..... SỐ QUẢN LÝ:..... SỐ QUẢN LÝ:..... SỐ QUẢN LÝ:.....			
SƠ TỰ THIẾT KẾ		Uuuu	
KHOẢNG CÁCH CÔNG		Uuuu	
THIẾT KẾ		Uuuu	
KHOẢNG CÁCH CÔNG		Uuuu	
VẼ		Uuuu	
KHOẢNG CÁCH CÔNG		Uuuu	
GIAO ĐOẠN		T.K.T.C	
HẠNG MỤC		CỤM BẾ XL	
TÊN BẢO VỆ			
KẾT CẤU CỤM BẾ XL			
KÝ HIỆU BẢN VẼ		CBXL-01	

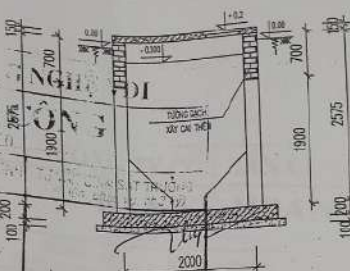
BỂ KHỬ TRÙNG VÀ BỂ CHỨA BÙN

MẶT BẰNG BỂ LẮNG TIẾP XÚC VÀ KHỬ TRÙNG

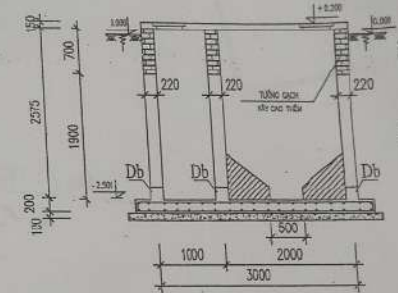


CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢN VẼ HOÀN
 Ngày... tháng... năm 20...
 NGƯỜI LẬP: (Họ tên và vị trí chữ ký)
 CHỈ HUY THƯỜNG CỐ:
 Ký: Hạng
 Ký: Phạm Mạnh Tuấn
 Ký: Phạm Xuân Hải

MẶT CẮT B-B

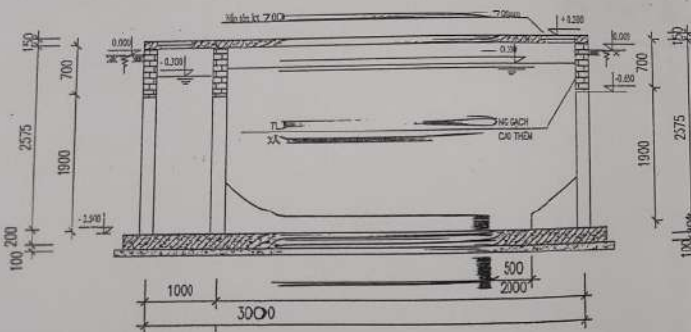


MẶT CẮT KẾT CẤU BỂ

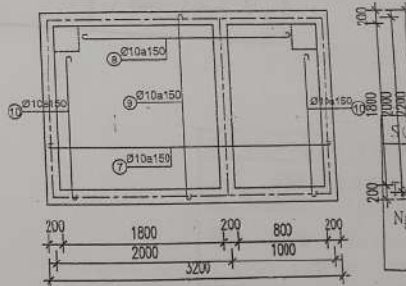


MẶT CẮT

A-A



MẶT BẰNG THÉP ĐÀN NÁP BỂ LẮNG



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌN
THẨM ĐỊNH
 Văn bản số.../SXĐ-PTĐT & HT
 Ngày... tháng... năm 20...
 Ký tên:

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẠNH	SỐ HẸU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	SỐ QUOI KHU (KH)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG (CẠNH)	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG TỶ LƯỢNG (kg)
1	Ø	10x150	10	3300	11	36.30	32.34
2	Ø	10x150	10	1400	8	11.20	9.97
3	Ø	10x150	10	2200	13	28.60	25.73
4	Ø	10x150	10	1300	12	15.60	14.03

- Trọng lượng thép có đường kính 10 - 55.10 kg; Chiều dài = 57.10 mét

Ghi chú:

- Chi tiết cấu tạo xem các bản vẽ chi tiết
- Đường ống ra vào bể xem các bản vẽ mặt bể
- Lấy cốt +/-0.000 là cốt nền trạm xử lý
- Cốt +/-0.000 tương ứng với cao độ tự nhiên: +3.77 mét
- Bê tông mác 200, cốt thép D<10: AI, D>10: AII
- Bê lót đáy bể 100#
- Khối xây gạch đặc 75#, VMX 75#
- Trát bê vữa XM cát vàng 75#, đánh màu XM nguyên chất

GHI CHÚ

- A1 - NHÀ ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ
- 1 - NHÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NỘI
- 2 - NHÀ KỸ THUẬT CÁN
- 3 - KHO DƯỢC
- 4 - NHÀ KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI TỔ
- 5 - NHÀ HÀNH CHÍNH
- 6 - TRẠM ĐIỆN
- 7 - LÒ ĐỐT CTR
- 8 - TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- 9 - KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN

□ HỒ GA

---> TUYẾN THU GOM NƯỚC MƯA



Tên Dự / Tên HIỆU CHÍNH		
①		
②		
LÀM NGÀY	MÔ TẢ	THẺ
CHỈ CHỈ		
CHỦ ĐẦU TƯ		
SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH		
Ban chỉ đạo xây dựng công trình CÔNG TRÌNH		
Hồ tập xử lý chất thải BỆNH VIỆN BA KHỜ HUYỆN QUẢNG BÌNH		
Ban chỉ đạo xây dựng công trình CÔNG TRÌNH		
CÔNG TY THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG QUỐC TẾ VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO TƯỞNG AN		
Ban chỉ đạo xây dựng công trình CÔNG TRÌNH		
QUẢN LÝ		
NGUYỄN THƯỜNG THÀNH		
CHỦ TRÌ		
Ký LÊ TRUNG KHÍ		
THIẾT KẾ - VẼ		
NGUYỄN KIẾN		
Ký LÊ TRUNG KHÍ		
THIẾT KẾ - VẼ		
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA		
Ban Chỉ đạo / Tên TÊN DỰ THẦU VÀ SẴN VẼ TÊN DỰ THẦU		
TÊN	AN	A2
SỐ QUẢN LÝ VẼ		TMB-0
NGÀY THỰC HIỆN		2012

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA BỆNH VIỆN

